

Số: 01 /BC-HĐQT/2024/MFS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

Kính gửi: Quý vị cổ đông

PHẦN THỨ NHẤT:
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

Kính thưa quý vị cổ đông,

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service), Tôi xin gửi đến tất cả Quý vị cổ đông lời chào trân trọng nhất cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

1. Tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Giai đoạn 2021 – 2023 là giai đoạn đặc biệt khó khăn trong phát triển kinh tế – xã hội trên toàn thế giới do sự bùng phát của đại dịch COVID-19 cùng những bất ổn, căng thẳng về chính trị (chiến tranh Nga – Ukraina, xung đột Israel – Hamas...) đã tác động mạnh mẽ đến toàn bộ các hoạt động sản xuất, gây đứt gãy chuỗi thương mại toàn cầu, làm suy thoái nền kinh tế thế giới. Việt Nam liên tục đối mặt với nhiều đợt bùng phát dịch trên toàn quốc và đặc biệt nghiêm trọng tại các thành phố lớn (Hà Nội, TpHCM, Đà Nẵng, Hải Phòng...), gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

Sự suy giảm kinh tế cùng với tình hình kinh tế - chính trị thế giới biến động khó lường tác động đến nền kinh tế mở của Việt Nam đã gây ảnh hưởng mạnh đến hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp, trong đó có khách hàng lớn của Công ty MobiFone Service là Tổng công ty Viễn thông MobiFone. Khách hàng cắt giảm chi tiêu dẫn đến việc dừng hoặc kéo dài thời gian triển khai sản phẩm, dịch vụ mới; ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty MobiFone Service.

Về thị phần di động vẫn tập trung với 3 doanh nghiệp MobiFone, Viettel, Vinaphone và duy trì với hơn 90% thuê bao di động trên toàn thị trường. Tuy nhiên các doanh nghiệp đứng trước sức ép từ các dịch vụ OTT của các nhà khai thác dịch vụ như Facebook, Google, Viber, ... và cả OTT trong nước (như Zalo) dẫn đến doanh thu từ cuộc gọi truyền thống giảm 10-20%/năm cùng xu hướng dịch chuyển sang các dịch vụ

OTT của khách hàng. Trong giai đoạn này, mức độ cạnh tranh của dịch vụ truyền thông vẫn diễn ra khốc liệt với những đợt giảm giá thường xuyên.

Chính sách quản lý của Nhà nước về kinh tế có nhiều thay đổi ảnh hưởng đến chính sách kinh doanh của doanh nghiệp. Tổng công ty Viễn thông MobiFone sụt giảm mạnh thuê bao khi thực hiện chỉ đạo của Bộ Thông tin & Truyền thông về việc chuẩn hóa thông tin thuê bao theo quy định tại Nghị định số 49/2017/NĐ-CP đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty MobiFone Service – đơn vị cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của MobiFone đến khách hàng cuối (thuê bao) theo chuỗi giá trị.

Sự thay đổi trong chính sách kinh doanh của khách hàng, đặc biệt là khách hàng chính MobiFone trong năm 2023 ảnh hưởng lớn đến các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Trong 5 tháng đầu năm 2023, MobiFone triển khai các đợt xóa thuê bao theo quy định về thuê bao không chính chủ của Bộ TT&TT, số lượng thuê bao trên mạng giảm khoảng 25%-30% so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến doanh thu các dịch vụ giá trị gia tăng có tỷ trọng doanh thu lớn (dịch vụ Ứng tiền, Liveinfo) suy giảm mạnh. Ngoài ra, nợ xấu của các thuê bao đã sử dụng dịch vụ ứng tiền giai đoạn từ tháng 02 đến tháng 05/2023 không thể thu hồi do bị xóa theo quy định, Công ty MobiFone Service phải chi trả 100% phần nợ xấu này, làm giảm trực tiếp lợi nhuận. Đơn giá vận hành ứng cứu cấp quang tại 8 tỉnh miền Bắc giảm sâu, đồng thời, khối lượng công việc nghiệm thu theo thực tế tại 8 địa bàn miền Bắc năm 2023 chỉ đạt trung bình 84,2% so với hợp đồng đã ký, cũng đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty.

Tình hình triển khai các lĩnh vực hoạt động chính:

Dịch vụ Chăm sóc khách hàng (CSKH):

- Doanh thu Inbound (trả lời khách hàng qua điện thoại) tiếp tục suy giảm do xu hướng chuyển dịch của khách hàng, sử dụng nhiều hơn các công cụ tra cứu khác (App, mạng xã hội...) thay cho cuộc gọi lên tổng đài truyền thống.
- Doanh thu dịch vụ bán VAS qua mSocial giảm 12% so với cùng kỳ năm 2022 do ảnh hưởng từ việc điều chỉnh chính sách bán VAS, đồng thời, khách hàng hạn chế nguồn chi phí và chủ động tự thực hiện dịch vụ trong một số thời điểm. Đây là dịch vụ có tỷ trọng doanh thu đóng góp cao và lãi gộp tốt, sự suy giảm doanh thu trên cũng gây ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận năm 2023 và những năm tiếp theo.
- Doanh thu dịch vụ thu cước tại Công ty Dịch vụ MobiFone khu vực 3 suy giảm do khách hàng chuyển dịch sang thanh toán cước online.
- Công ty đã tích cực tìm kiếm, triển khai các dịch vụ mới, gia tăng doanh thu trong năm 2023: Xác minh video call và xác minh thông tin cho thuê bao kênh chuỗi; Xác minh video call & đấu nối thuê bao trả trước khách hàng Saymee; Chăm sóc khách hàng Saymee qua SMCC; Hậu kiểm thông tin thuê bao MVNO...

Dịch vụ Hỗ trợ nghiệp vụ:

- Năm 2023, Công ty tiếp tục cung cấp ổn định dịch vụ Hỗ trợ nghiệp vụ cho 20 đơn vị thuộc Tổng công ty Viễn thông MobiFone và triển khai mới 1 hợp đồng với Trung tâm Quản lý và điều hành mạng, qua đó hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2023 và tăng trưởng 3,0% so với cùng năm 2022.
- Công ty MobiFone Service luôn chi trả tiền lương đầy đủ, đúng hạn cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ BHXH; Luôn chú trọng bổ sung các chế độ phúc lợi như tham quan, nghỉ mát, khám sức khỏe... cho người lao động để tăng tính gắn kết và nâng cao uy tín, thương hiệu MobiFone.

Dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông:

- Dịch vụ Vận hành khai thác - Ứng cứu thông tin (VHKT-UCTT):
 - + Duy trì ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ VHKT-UCTT với Trung tâm MLMB (bao gồm CSHT trạm BTS và quang) tại địa bàn 8 tỉnh đã triển khai từ năm 2022 (Hà Nội 1, Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình), đồng thời mở rộng cung cấp dịch vụ tại 2 địa bàn lớn là Hải Phòng, Quảng Ninh từ tháng 7/2023.
 - + Duy trì ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ VHKT-UCTT với Trung tâm MLMT trên địa bàn 5 tỉnh (Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Quảng Trị).
 - + Duy trì ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ VHKT-UCTT với Trung tâm MLMN tại Cà Mau, triển khai mới địa bàn Cần Thơ từ tháng 01/2023.
 - + Đơn giá vận hành ứng cứu cáp quang tại 8 tỉnh miền Bắc giảm sâu, khối lượng công việc nghiệm thu theo thực tế còn thấp so với hợp đồng, do đó, dù Công ty đã mở rộng triển khai được thêm 3 địa bàn mới trong năm 2023 (Hải Phòng, Quảng Ninh, Cần Thơ) nhưng doanh thu chỉ thực hiện được xấp xỉ 95% kế hoạch.
- Dịch vụ cho thuê CSHT trạm BTS: Doanh thu đạt 96,4% so với kế hoạch do bị cắt hủy 05 trạm BTS tại miền Bắc và miền Trung (chủ nhà không tiếp tục cho thuê và MobiFone không còn nhu cầu sử dụng).
- Các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo... đảm bảo chất lượng mạng lưới: Công ty tích cực triển khai nhiều hợp đồng với các Trung tâm mạng lưới miền, Trung tâm Đo kiểm và sửa chữa thiết bị viễn thông MobiFone trong năm 2023, đạt doanh thu xấp xỉ 16,8 tỷ đồng.

Dịch vụ Giá trị gia tăng (GTGT):

Dịch vụ GTGT tiếp tục gặp nhiều khó khăn khi MobiFone đã dừng triển khai các CTKM trúng thưởng, dịch vụ content... do xu hướng thoái trào của các dịch vụ giá trị gia tăng truyền thống trên mạng viễn thông, các dịch vụ có tỷ trọng doanh thu cao, lợi nhuận tốt đều chịu ảnh hưởng nặng nề từ việc xóa thuê bao không chính chủ theo quy định của Bộ Thông tin & Truyền thông, trong khi các dịch vụ mới đã đề xuất trong giai đoạn 2021-2023 chưa được phê duyệt triển khai hoặc chậm phê duyệt.

- Dịch vụ Ứng tiền: Doanh thu suy giảm khoảng 30% sau đợt xóa thuê bao, ngoài ra, nợ xấu của các thuê bao đã sử dụng dịch vụ ứng tiền giai đoạn từ tháng 02 đến tháng 05/2023 không thể thu hồi, làm giảm trực tiếp lợi nhuận Công ty. Tuy Công ty đã nỗ lực nâng cao tỷ trọng công việc tự thực hiện lên 75% (năm 2022: 50%) để bù đắp tối đa suy giảm, doanh thu năm 2023 vẫn bị suy giảm 30% so với năm 2022.
- Dịch vụ Liveinfo Platform: Doanh thu suy giảm khoảng 15% sau đợt xóa thuê bao, kết hợp với xu hướng thoái trào dịch vụ truyền thống, dù Công ty đã tự triển khai 100% công việc (trừ phần việc liên quan đến bản quyền đối tác nước ngoài), nhưng doanh thu năm 2023 vẫn giảm xấp xỉ 30% so với năm 2022.
- Dịch vụ mới: Công ty đã đề xuất triển khai dịch vụ Data Transfer (chuyển data) từ năm 2021, tuy nhiên đây là dịch vụ có tính chất phức tạp, kết nối vào nhiều thành phần hệ thống của MobiFone, cần phối hợp với nhiều đơn vị để triển khai. Ngoài ra, thời gian thử nghiệm kéo dài 4 tháng nên đến tháng 12/2023 mới chính thức cung cấp được dịch vụ đến khách hàng.
- Trong năm 2023, Công ty cũng đã hoàn thành xây dựng và đề xuất triển khai các tính năng và dịch vụ mới để bù đắp doanh thu suy giảm, tuy nhiên đến nay chưa được phê duyệt triển khai (Chuyển tiền qua MyMobiFone; Ứng Airtime gia hạn gói Data; Dịch vụ DataON; LiveScreen...).

Doanh thu hợp nhất với MobiFone:

Trong bối cảnh doanh thu với MobiFone gặp nhiều khó khăn, Công ty đã đẩy mạnh tìm kiếm, phát triển khách hàng để triển khai doanh thu hợp nhất dù còn gặp nhiều hạn chế về nguồn lực, bộ máy kinh doanh còn mỏng và mức độ cạnh tranh trên thị trường rất cao. Ngoài việc ký kết được nhiều hợp đồng mới với khách hàng năm 2023 (DATC, SonhaGroup, VNPT, Vietcombank, BHHX Việt Nam...) trong nhiều lĩnh vực (Call Center, SMCC, cho thuê nhân sự...), Công ty cũng đã tối ưu các hợp đồng tiền gửi từ cuối năm 2022, đầu năm 2023 để đạt doanh thu tài chính ở mức tối đa.

Doanh thu hợp nhất năm 2023 thực hiện được 49,98 tỷ đồng, vượt 6,4% kế hoạch năm và tăng trưởng hơn 20% so với năm 2022.

Lợi nhuận:

Việc triển khai kế hoạch lợi nhuận năm 2023 gặp nhiều khó khăn do suy giảm doanh thu từ các dịch vụ có tỷ suất lãi gộp tốt:

- Dịch vụ Call Center: Dịch vụ Inbound có tỷ trọng doanh thu lớn (40% tổng doanh thu) nhưng tỷ suất lãi gộp rất thấp do phải duy trì chi phí mặt bằng, nhân sự... lớn và dàn trải. Lãi gộp lĩnh vực Call Center chủ yếu đến từ dịch vụ bán VAS qua mSocial (đóng góp 55% tổng doanh thu) và dịch vụ cho thuê hệ thống IPCC – Công ty đã tối ưu lợi nhuận bằng cách tự triển khai 100% công tác vận hành, ứng cứu hệ thống (trừ các phần việc liên quan đến bản quyền đối tác).
- Dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông: Tuy dịch vụ VHKT-UCTT đóng góp xấp xỉ 75% tổng doanh thu lĩnh vực Hạ tầng – Viễn thông, tuy nhiên, tỷ suất lãi gộp từ dịch vụ này không cao do chi phí nhân công, CCDC, xử lý sự cố... rất lớn. Các dịch vụ mới, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho các Trung tâm mạng lưới, Trung tâm SC&ĐK cũng không có tỷ suất lãi gộp tốt. Lãi gộp lĩnh vực HTVT chủ yếu đến từ dịch vụ cho thuê CSHT trạm BTS, hiện đang trên đà suy giảm doanh thu do cắt hủy trạm.
- Dịch vụ Giá trị gia tăng: MobiFone đã dừng triển khai các dịch vụ truyền thông (CTKM, các dịch vụ content...) từ năm 2023. Doanh thu, lãi gộp dịch vụ ứng tiền bị ảnh hưởng nặng nề do phải chịu toàn bộ nợ xấu từ các thuê bao không chính chủ bị cắt hủy theo quy định của Bộ Thông tin & Truyền thông, dẫn đến lãi gộp lĩnh vực Giá trị gia tăng năm 2023 suy giảm mạnh.

Để bù đắp doanh thu, lợi nhuận suy giảm, Công ty đã triển khai các giải pháp tối ưu toàn bộ chi phí hoạt động như: cắt giảm nhân sự; tiết giảm chi phí hoạt động (điện, nước, văn phòng phẩm...) tại các địa điểm làm việc; tiết giảm chi phí thuê user/đầu số/đường truyền; hoàn trả mặt bằng và chuyển toàn bộ nhân sự Chi nhánh Dịch vụ GTGT về trụ sở Công ty làm việc, giãn tiến độ thực hiện một số công việc, chi phí trong năm 2023 (bảo dưỡng CSHT trạm BTS, tuyển dụng cán bộ quản lý theo định biên...).

Theo đó, kết quả thực hiện theo kế hoạch sau khi loại trừ các yếu tố khách quan(*) năm 2023 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023		Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH 2023	
		KH năm 2023	Sau khi loại trừ yếu tố khách quan		Tỷ lệ TH/KH	Sau khi loại trừ yếu tố khách quan
1	Tổng doanh thu	451.959	442.247	406.185	89,9%	91,8%
2	Doanh thu hợp nhất với MobiFone	47.000	47.000	49.978	106,3%	106,3%
3	Lợi nhuận sau thuế	22.000	20.296	20.301	92,3%	101,2%

(*) Kế hoạch được ghi nhận tại Công văn số 262/HĐTV-KHCL-TCKT ngày 29/12/2023.

Kết quả năm 2023 đạt được như trên là sự phấn đấu, nỗ lực tối đa của toàn thể đội ngũ hơn 2.300 CBNV Công ty, so với một số doanh nghiệp viễn thông cùng ngành nghề trong năm 2023 thì kết quả Công ty có khả quan hơn.

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và Ban điều hành Công ty:

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai và thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2023/MFS ngày 27/6/2023. Hội đồng quản trị đã họp, tổ chức lấy ý kiến và thống nhất ban hành 28 Nghị quyết, Quyết định điều hành với các nội dung trọng tâm gồm:

- Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Lựa chọn công ty kiểm toán là đơn vị kiểm toán báo cáo bán niên và năm tài chính 2023.
- Triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.
- Giám sát và thúc đẩy các đơn vị trực thuộc Công ty triển khai kế hoạch kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu ở mức tối đa, các giải pháp trên đã giúp Công ty thực hiện kế hoạch lợi nhuận ở mức tối đa, đảm bảo hiệu quả SXKD và lợi ích của các cổ đông, duy trì công việc và đảm bảo thu nhập cho hơn 2.000 người lao động.
- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp nhằm phân tích tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tiến độ, kết quả triển khai các dự án mới; Đưa ra các giải pháp phát triển khách hàng – thị trường, định hướng kinh doanh, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm, dịch vụ mới để bù đắp doanh thu dịch vụ ổn định, chuyển tiếp suy giảm theo xu thế thị trường; đồng thời, chỉ đạo xây dựng đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, năng động để kịp thời thích nghi với xu hướng kinh doanh mới, tham gia vào phân phối các sản phẩm có thế mạnh của Công ty ra khách hàng ngoài MobiFone.
- Thường xuyên rà soát hệ thống các quy định, quy trình, quy chế của Công ty; Tăng cường công tác quản lý, giám sát đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật.
- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các Nghị quyết/Quyết định dựa trên sự đồng thuận, nhất trí cao của các thành viên HĐQT, trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của Công ty MobiFone Service.

- Rà soát, đánh giá năng lực cán bộ, đặc biệt là cán bộ quản lý; đẩy mạnh chỉ đạo triển khai các giải pháp tối ưu chi phí trong bối cảnh Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai kế hoạch SXKD.

b. Công tác giám sát hoạt động đối với Ban điều hành Công ty.

Thường xuyên giám sát việc triển khai hoạt động SXKD của Công ty theo kế hoạch, mục tiêu năm 2023 thông qua hệ thống báo cáo quản trị nội bộ của Công ty về các nội dung: Báo cáo triển khai kế hoạch doanh thu, kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới, các chỉ số báo cáo tài chính, dòng tiền...; Kịp thời đưa ra các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc trong việc triển khai hoạt động SXKD của Công ty, tập trung vào các lĩnh vực dịch vụ cốt lõi của Công ty là dịch vụ Chăm sóc khách hàng, dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông, dịch vụ Giá trị gia tăng và dịch vụ Hỗ trợ nghiệp vụ.

Tích cực chỉ đạo Công ty và hỗ trợ tháo gỡ khó khăn để đẩy mạnh triển khai chuỗi giá trị công ty mẹ - công ty con với Tổng công ty Viễn thông MobiFone nhằm gia tăng doanh thu, nâng cao năng lực đội ngũ, đảm bảo nền tảng doanh thu bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên thực hiện giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT chỉ đạo Ban điều hành đều phù hợp với phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật.

Đồng thời, Hội đồng quản trị luôn luôn hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được ĐHCĐ thông qua và HĐQT phê duyệt.

Bên cạnh đó, Ban điều hành luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong năm 2023, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để tối ưu hiệu quả.

PHẦN THỨ HAI:

KẾ HOẠCH & PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Kế hoạch SXKD năm 2024:

Theo dự báo của hầu hết các tổ chức nghiên cứu kinh tế toàn cầu, kinh tế thế giới năm 2024 vẫn còn chịu nhiều thách thức và bất ổn. Ngoài căng thẳng địa chính trị, biến

đổi khí hậu và thiên tai khiến bức tranh kinh tế thế giới dù có nhiều gam màu sáng hơn, nhưng vẫn chưa phục hồi như trước đại dịch COVID-19.

Chính phủ nhận định tình hình thế giới, khu vực sẽ còn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; hậu quả của đại dịch Covid-19 còn tác động kéo dài. Cạnh tranh chiến lược các nước lớn ngày càng gay gắt hơn, xung đột tại Ukraine và dải Gaza nhiều khả năng còn kéo dài. Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm. Lạm phát, chính sách tiền tệ của một số nền kinh tế lớn còn chứa đựng yếu tố bất định...

Năm 2024, Việt nam đặt mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước từ 6 - 6,5%, tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế được dự báo còn nhiều khó khăn, trong điều kiện hồi phục kinh tế thế giới "ấm dần" từ những tháng cuối năm 2023, song chưa vững chắc và yếu tố bất định có thể xảy ra.

Doanh thu trong lĩnh vực viễn thông năm qua gần như không tăng trưởng, và ở mức thấp nhất trong nhiều năm lại đây. Điều này cũng phản ánh đúng xu hướng trên thế giới, là dịch vụ viễn thông truyền thống đã đến ngưỡng bão hòa và không còn dư địa tăng trưởng, trong khi đó các không gian tăng trưởng mới như chuyển đổi số, dịch vụ số, IoT... của các doanh nghiệp vẫn chiếm tỷ lệ rất nhỏ và chưa thể trở thành lực đỡ trong bức tranh doanh thu của doanh nghiệp viễn thông.

Năm 2024, Công ty MobiFone Service còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai kế hoạch, đặc biệt đối với kế hoạch lợi nhuận. Trong bối cảnh dịch vụ, công việc mới chưa có khả năng phát sinh lớn về doanh thu, lợi nhuận trong năm 2024 thì doanh thu, lợi nhuận từ các dịch vụ cốt lõi có hiệu quả tốt liên tục suy giảm (dịch vụ nhân công và hệ thống trả lời khách hàng qua điện thoại, bán VAS qua mSocial...), trong khi chi phí tăng cao do Nhà nước điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng và Công ty phải triển khai các công việc chưa thực hiện được trong năm 2023 (bảo dưỡng BTS, sửa chữa nâng cấp ATS...) để đảm bảo an toàn mạng lưới, chất lượng dịch vụ. Ngoài ra, lợi nhuận từ hoạt động tài chính cũng suy giảm mạnh do ảnh hưởng của lãi suất thị trường.

Trước những khó khăn nêu trên, trên tinh thần phấn đấu và quyết tâm cao, Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024 (*)	KH 2024/ TH 2023
1	Tổng doanh thu	406.185	395.441	97,4%
2	Doanh thu hợp nhất với MobiFone	49.978	51.390	102,8%

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024 (*)	KH 2024/ TH 2023
3	Lợi nhuận sau thuế	20.301	15.029	74,0%

(*) Kế hoạch được xây dựng trong điều kiện hoạt động SXKD bình thường và Công ty MobiFone Service được triển khai các dịch vụ mới, công việc mới theo đúng quy hoạch, chuỗi giá trị của MobiFone, không bị cắt giảm dịch vụ, suy giảm doanh thu từ việc điều chỉnh chính sách của MobiFone.

Tình hình hoạt động SXKD năm 2024 thực tế còn gặp rất nhiều khó khăn (doanh thu từ các dịch vụ cốt lõi suy giảm theo xu hướng, mức lương tối thiểu vùng tăng làm tăng mạnh chi phí nhân công...), theo đó, Hội đồng quản trị đặt mục tiêu tối thiểu năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2023	MỤC TIÊU TỐI THIỂU NĂM 2024	KH 2024/ TH 2023
1	Tổng doanh thu	406.185	395.441	97,4%
2	Doanh thu hợp nhất với MobiFone	49.978	51.390	102,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	20.301	12.508	62,8%

2. Định hướng hoạt động năm 2024:

Để triển khai kế hoạch SXKD năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và thống nhất một số phương hướng, nhiệm vụ chính:

- Bám sát định hướng, chiến lược, kế hoạch giai đoạn 2024 – 2025 của Tổng công ty Viễn thông MobiFone để tìm kiếm cơ hội, nghiên cứu, đề xuất triển khai những lĩnh vực, dịch vụ, công việc MobiFone không trực tiếp thực hiện mà Công ty có thể mạnh, năng lực.
- Tích cực trao đổi, làm việc với Tổng công ty Viễn thông MobiFone về quy hoạch lại chuỗi giá trị và triển khai ngay các công việc sau khi có quy hoạch mới.
- Thực hiện tái cơ cấu (con người, công việc,...) theo định hướng phát triển của Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
- Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao tỷ trọng công việc tự triển khai và nâng cao tính cạnh tranh về giá, chất lượng.
- Tiếp tục phát huy sức mạnh của các Chi nhánh trong việc phát triển doanh thu, dịch vụ mới mà Công ty có thể mạnh; đồng thời, tập trung vào các dịch vụ hiện có của Công ty như Call Center, SMCC, vận hành khai thác - ứng cứu thông tin, dịch

vụ lao động, ... để phát triển thêm khách hàng ngoài MobiFone, kết hợp bán các sản phẩm dịch vụ của MobiFone (MobiFiber, ...).

- Nghiên cứu thay đổi cách thức quản lý, sử dụng nguồn nhân sự, đặc biệt đối với lao động số đông... để có phương án tối ưu, nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ cho khách hàng MobiFone; từ đó, phân đầu mở rộng cung cấp dịch vụ cho khách hàng ngoài MobiFone (cung cấp dịch vụ vận hành khai thác - ứng cứu thông tin cho các nhà mạng khác; cung cấp dịch vụ lao động cho khối ngân hàng, bảo hiểm...).
- Tiếp tục rà soát lại các quy chế, quy định, quy trình... của Công ty để sửa đổi cho phù hợp trên cơ sở đảm bảo chủ trương đúng, đủ, nhanh gọn, phân cấp tối đa cho các đơn vị; đồng thời, tạo động lực khuyến khích cho người lao động (bổ sung công việc, gia tăng thu nhập, phân phối công bằng...).

3. Phương hướng triển khai các dịch vụ cốt lõi năm 2024:

a) Dịch vụ Chăm sóc khách hàng:

- Phân đầu giữ vững quy mô, nâng cao năng suất nhằm hạn chế suy giảm doanh thu các dịch vụ Call Center hiện hữu: Inbound, Outbound, phân phối VAS qua hệ thống mSocial, SMCC & Livechat.
- Tích cực đề xuất, tham gia triển khai doanh thu mới, khác để bù đắp doanh thu suy giảm (xác minh thông tin thuê bao qua Video call, hậu kiểm thuê bao MVNO, đấu nối, khảo sát cửa hàng...).
- Tiếp tục cung cấp giải pháp tổng đài IPCC hiện hữu; Cung cấp, cho thuê, vận hành hạ tầng, hệ thống trả lời khách hàng, chăm sóc khách hàng đa kênh cho toàn bộ tập khách hàng MobiFone (bao gồm khách hàng không gian hiện hữu và khách hàng không gian mới).
- Tham gia cung cấp các nền tảng, dịch vụ đa kênh cho Tổng công ty Viễn thông MobiFone theo đúng định hướng đã được phê duyệt.

b) Dịch vụ HTNV:

- Duy trì ổn định nhân sự, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ cho các khách hàng hiện hữu.
- Triển khai cung cấp mới dịch vụ cho các đơn vị trực thuộc Tổng công ty theo chuỗi giá trị.

c) Dịch vụ HTVT:

- Duy trì ổn định, đảm bảo chất lượng cho thuê CSHT trạm BTS tại các Trung tâm Mạng lưới miền.

- Duy trì ổn định, nâng cao chất lượng dịch vụ VHKT-UCTT trạm BTS và cáp quang tại các địa bàn TTML miền Bắc, miền Trung, miền Nam.
 - Triển khai đầu tư bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác VHKT-UCTT theo lộ trình, quy mô phù hợp để tối ưu chi phí thuê ngoài.
 - Tích cực làm việc, xúc tiến triển khai các dự án mới với các Trung tâm mạng lưới và Trung tâm ĐK&SC như: cải tạo CSHT, đường điện; kéo cáp quang phục vụ MobiFiber; lắp đặt, điều chuyển thiết bị; kéo cáp GPON; đo kiểm QCVN và đo kiểm benchmarking, cung cấp bộ điều khiển máy phát điện từ xa...
- d) Dịch vụ GTGT:**
- Duy trì ổn định, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ Liveinfo Platform.
 - Tiếp tục triển khai, tối ưu doanh thu dịch vụ Ứng tiền, lộ trình đến hết năm 2024 tự triển khai 100% dịch vụ.
 - Triển khai kinh doanh dịch vụ mới: Data Transfer, Data IP.
 - Bám sát tiến độ triển khai, phấn đấu phát sinh doanh thu sớm nhất từ các dịch vụ đã đề xuất theo chuỗi giá trị: Ứng tiền trên My MobiFone, Ứng tiền gia hạn gói Data, Chuyển tiền trên ứng dụng My MobiFone.
 - Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất triển khai các dịch vụ mới.
- e) Doanh thu hợp nhất với MobiFone:**
- Tiếp tục triển khai các hợp đồng cho khách hàng hiện hữu (bán vé máy bay, quảng cáo trên di động, cho thuê CSHT trạm BTS, hỗ trợ nghiệp vụ, thương mại vật tư thiết bị...), đảm bảo chất lượng dịch vụ.
 - Tiếp tục cung cấp mới dịch vụ tổng đài IPCC cho khách hàng ASUS (giai đoạn 2).
 - Tiếp tục triển khai dịch vụ Voice to text với đối tác VNPT và nghiên cứu, đề xuất triển khai các dịch vụ mới.
 - Tối ưu các dịch vụ đang cung cấp cho MobiFone để tiếp thị với các đơn vị bên ngoài như: dịch vụ Vận hành khai thác - Ứng cứu thông tin, dịch vụ cung cấp lao động....

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty MobiFone Service năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024. Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của các cổ đông trong thời gian qua.

Bước sang năm 2024, với sự cam kết của đội ngũ lãnh đạo, sự đồng lòng quyết tâm của toàn thể CBNV, Tôi tin tưởng Công ty sẽ vượt qua giai đoạn khó khăn này để hướng đến hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ, tin tưởng của các cổ đông trong những năm tiếp theo để xây dựng và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn Đại hội và chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tường Duy Phúc

Số: 338/BC-TGD/2024/MFS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM 2024 CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY MOBIFONE SERVICE**

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

KÍNH GỬI: QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc Công ty quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone;

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service) báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch triển khai năm 2024 với Quý cổ đông như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC SXKD NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2023:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2023 được Hội đồng quản trị Công ty giao cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	TỶ LỆ TH/KH
1	Tổng doanh thu	451.959	406.185	89,9%
2	Doanh thu hợp nhất với MobiFone	47.000	49.978	106,3%
3	Lợi nhuận sau thuế	22.000	20.301	92,3%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	11,80%	10,97%	93,0%
5	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	> 1	3,34	Đạt

2. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2023:

a) Dịch vụ Call Center với MobiFone:

- Doanh thu Inbound (trả lời khách hàng qua điện thoại) tiếp tục suy giảm do xu hướng chuyển dịch của khách hàng, sử dụng nhiều hơn các công cụ tra cứu khác (App, mạng xã hội,...) thay cho cuộc gọi lên tổng đài truyền thống. Để hạn chế

suy giảm, Công ty đã tích cực gia tăng thị phần, nâng cao năng suất, qua đó đạt mức tăng trưởng 1,4% so với năm 2022.

- Doanh thu dịch vụ bán VAS qua mSocial thực hiện giảm 12% so với cùng kỳ năm 2022, suy giảm chủ yếu đến từ doanh thu dịch vụ Callout (giảm 5 tỷ đồng so với thực hiện năm 2022) do ảnh hưởng từ việc điều chỉnh chính sách bán VAS, đồng thời, khách hàng là các Công ty dịch vụ MobiFone khu vực hạn chế nguồn chi phí và chủ động tự thực hiện dịch vụ trong một số thời điểm. Đây là dịch vụ có tỷ trọng doanh thu đóng góp cao và lãi gộp tốt, sự suy giảm doanh thu trên cũng gây ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận năm 2023 và những năm tiếp theo.
- Doanh thu dịch vụ thu cước tại Công ty Dịch vụ MobiFone khu vực 3 suy giảm do khách hàng chuyển dịch sang thanh toán cước online.
- Công ty đã tích cực làm việc, triển khai các dịch vụ mới trong năm 2023 (Duyệt Video call và xác minh thông tin cho thuê bao kênh chuỗi; Xác minh Video call & đấu nối thuê bao trả trước Saymee; chăm sóc khách hàng Saymee qua SMCC; Hậu kiểm thông tin thuê bao MVNO...) qua đó tăng trưởng mạnh so với năm 2022.

b) Dịch vụ Hỗ trợ nghiệp vụ với MobiFone:

- Năm 2023, Công ty tiếp tục cung cấp ổn định dịch vụ Hỗ trợ nghiệp vụ cho 20 đơn vị thuộc Tổng công ty Viễn thông MobiFone và triển khai mới 1 hợp đồng với Trung tâm Quản lý và điều hành mạng, qua đó cơ bản hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2023 và tăng trưởng 3,0% so với cùng năm 2022.
- Công ty MobiFone Service luôn chi trả tiền lương đầy đủ, đúng hạn cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ BHXH; Luôn chú trọng bổ sung các chế độ phúc lợi như tham quan, nghỉ mát, khám sức khỏe,... (không có trong đơn giá dịch vụ) cho người lao động để tăng tính gắn kết và nâng cao uy tín, thương hiệu MobiFone.

c) Dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông với MobiFone:

- Dịch vụ Vận hành khai thác - Ứng cứu thông tin (VHKT-UCTT):
 - + Duy trì ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ VHKT-UCTT với Trung tâm mạng lưới miền Bắc (bao gồm CSHT trạm BTS và quang) tại địa bàn 8 tỉnh đã triển khai từ năm 2022 (Hà Nội 1, Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình), đồng thời mở rộng cung cấp dịch vụ tại 2 địa bàn lớn là Hải Phòng, Quảng Ninh từ tháng 7/2023.
 - + Duy trì ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ VHKT-UCTT với Trung tâm mạng lưới miền Trung trên địa bàn 5 tỉnh (Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Quảng Trị).

- + Duy trì ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ VHKT-UCTT với Trung tâm mạng lưới miền Nam tại Cà Mau, triển khai mới địa bàn Cần Thơ từ tháng 01/2023.
- + Đơn giá vận hành ứng cứu cấp quang tại 8 tỉnh miền Bắc giảm sâu, khối lượng công việc nghiệm thu theo thực tế còn thấp so với hợp đồng, do đó, dù Công ty đã mở rộng triển khai được thêm 3 địa bàn mới trong năm 2023 (Hải Phòng, Quảng Ninh, Cần Thơ) nhưng doanh thu chỉ thực hiện được xấp xỉ 95% kế hoạch.
- Dịch vụ cho thuê cơ sở hạ tầng trạm BTS: Doanh thu đạt 96,4% so với kế hoạch do bị cắt hủy 05 trạm BTS tại miền Bắc và miền Trung (chủ nhà không tiếp tục cho thuê và MobiFone không còn nhu cầu sử dụng).
- Các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo... đảm bảo chất lượng mạng lưới: Công ty đã triển khai xấp xỉ 30 hợp đồng mới trong năm 2023.

d) Dịch vụ Giá trị gia tăng với MobiFone:

- Dịch vụ GTGT tiếp tục gặp nhiều khó khăn khi MobiFone đã dừng triển khai các chương trình khuyến mại trúng thưởng, dịch vụ content... do xu hướng thoái trào của các dịch vụ giá trị gia tăng truyền thống trên mạng viễn thông, các dịch vụ có tỷ trọng doanh thu cao, lợi nhuận tốt đều chịu ảnh hưởng nặng nề từ việc xóa thuê bao không chính chủ theo quy định của Bộ Thông tin & Truyền thông, trong khi các dịch vụ mới đã đề xuất trong giai đoạn 2021-2023 chưa được phê duyệt triển khai hoặc chậm phê duyệt.
- Dịch vụ Ứng tiền: Doanh thu suy giảm khoảng 30% sau đợt xóa thuê bao, ngoài ra, nợ xấu của các thuê bao đã sử dụng dịch vụ ứng tiền giai đoạn từ tháng 02 đến tháng 05/2023 không thể thu hồi, làm giảm trực tiếp lợi nhuận Công ty. Tuy Công ty đã nỗ lực nâng cao tỷ trọng công việc tự thực hiện lên 75% (năm 2022: 50%) để bù đắp tối đa suy giảm, doanh thu năm 2023 giảm xấp xỉ 30% so với năm 2022.
- Dịch vụ Liveinfo Platform: Doanh thu suy giảm khoảng 15% sau đợt xóa thuê bao, kết hợp với xu hướng thoái trào dịch vụ truyền thống, dù Công ty đã tự triển khai 100% công việc (trừ phần việc liên quan đến bản quyền đối tác nước ngoài), dẫn đến doanh thu thực hiện cả năm giảm xấp xỉ 30% so với năm 2022.
- Dịch vụ mới: Công ty đã đề xuất triển khai dịch vụ Data Transfer (chuyển data) từ năm 2021, tuy nhiên đây là dịch vụ có tính chất phức tạp, kết nối vào nhiều thành phần hệ thống của MobiFone, đặc biệt hệ thống OCS GW chưa có sẵn các kết nối nên cần chờ nâng cấp, cần phối hợp với nhiều đơn vị để triển khai: Ban Dịch vụ viễn thông, Ban Công nghệ thông tin, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Quản lý và điều hành mạng, Trung tâm Tính cước và Thanh khoản. Ngoài ra, thời

gian thử nghiệm kéo dài 4 tháng nên đến tháng 12/2023 mới chính thức cung cấp được dịch vụ đến khách hàng.

e) Doanh thu hợp nhất với MobiFone:

- Trong bối cảnh doanh thu với MobiFone gặp nhiều khó khăn, Công ty đã đẩy mạnh tìm kiếm, phát triển khách hàng để triển khai doanh thu hợp nhất dù còn gặp nhiều hạn chế về nguồn lực, bộ máy kinh doanh còn mỏng và mức độ cạnh tranh trên thị trường rất cao. Ngoài việc ký kết được nhiều hợp đồng mới với khách hàng năm 2023 (DATC, SonhaGroup, VNPT, Vietcombank, BHHX Việt Nam...) trong nhiều lĩnh vực (Call Center, SMCC, cho thuê nhân sự...), Công ty cũng đã tối ưu các hợp đồng tiền gửi từ cuối năm 2022, đầu năm 2023 để đạt doanh thu tài chính ở mức tối đa.
- Doanh thu hợp nhất năm 2023 thực hiện được 49,9 tỷ đồng, vượt 6,3% kế hoạch năm và tăng trưởng hơn 20% so với năm 2022.

f) Lợi nhuận sau thuế:

Việc triển khai kế hoạch lợi nhuận năm 2023 còn gặp nhiều khó khăn:

- Dịch vụ Call Center: Tỷ suất lãi gộp thấp do phải duy trì chi phí mặt bằng, nhân sự... lớn và dàn trải, trong khi đó các dịch vụ có tỷ suất lãi gộp tốt liên tục suy giảm do một số chính sách hạn chế tác động tập thuê bao và gói bán của MobiFone.
- Dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông: Tuy dịch vụ VHKT-UCTT đóng góp xấp xỉ 75% tổng doanh thu lĩnh vực Hạ tầng – Viễn thông, tuy nhiên, tỷ suất lãi gộp từ dịch vụ này không cao do chi phí nhân công, CCDC, xử lý sự cố... rất lớn. Các dịch vụ mới, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho các Trung tâm mạng lưới, Trung tâm SC&ĐK cũng không có tỷ suất lãi gộp tốt. Lãi gộp lĩnh vực Hạ tầng – Viễn thông chủ yếu đến từ dịch vụ cho thuê cơ sở hạ tầng trạm BTS, hiện đang trên đà suy giảm doanh thu do cắt hủy trạm.
- Dịch vụ Giá trị gia tăng: MobiFone đã dừng triển khai các dịch vụ truyền thống (chương trình khuyến mại, các dịch vụ content...) từ năm 2023. Doanh thu, lãi gộp dịch vụ ứng tiền bị ảnh hưởng nặng nề do phải chịu toàn bộ nợ xấu từ các thuê bao không chính chủ bị cắt hủy theo quy định của Bộ Thông tin & Truyền thông, dẫn đến lãi gộp lĩnh vực Giá trị gia tăng năm 2023 suy giảm mạnh.

Để bù đắp doanh thu, lợi nhuận suy giảm, Công ty đã triển khai các giải pháp tối ưu toàn bộ chi phí hoạt động như: cắt giảm nhân sự; tiết giảm chi phí hoạt động (điện, nước, văn phòng phẩm...) tại các địa điểm làm việc; tiết giảm chi phí thuê user/đầu số/đường truyền; hoàn trả mặt bằng và chuyển toàn bộ nhân sự Chi nhánh Dịch vụ GTGT về trụ sở Công ty làm việc, giãn tiến độ thực hiện một số công việc, chi phí trong năm 2023 (bảo dưỡng trạm BTS, tuyển dụng cán bộ quản lý theo định biên...). Qua đó, Công ty đã thực hiện được 20,3 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, bằng 92,3% kế hoạch năm.

3. Công tác tổ chức, lao động – tiền lương:

- Về lao động: Tổng số lao động có mặt tại Công ty đến ngày 31/12/2023 là 2.354 người, trong đó, khối Văn phòng Công ty: 47 nhân sự, khối Văn phòng Chi nhánh: 79 nhân sự, khối lao động trực tiếp: 2.228 nhân sự. Trong đó, lao động có trình độ Đại học và trên đại học: 1.258 nhân sự chiếm 53,4% tổng số lao động toàn Công ty; trình độ cao đẳng, trung cấp và lao động đã qua đào tạo: 1096 nhân sự, chiếm 46,6% tổng lao động toàn Công ty.
- Trong bối cảnh còn gặp rất nhiều khó khăn, công ty đã nỗ lực duy trì các chính sách tiền lương, phúc lợi... Tuy nhiên, Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong công tác giữ chân người lao động, thu nhập bình quân năm 2023 của người lao động chỉ đạt 9,1 triệu đồng/người/tháng, còn khiêm tốn so với mặt bằng các đơn vị cùng ngành nghề.
- Thực hiện tốt công tác quản lý nhân sự, công tác BHXH, BHYT, BHTN, ký kết Hợp đồng lao động với CBNV và thực hiện đầy đủ 100% quyền và nghĩa vụ đối với người lao động. Tăng cường công tác quản lý, giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động, đặc biệt là khối lao động trực tiếp, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và Công ty.
- Thường xuyên tổ chức đào tạo, tái đào tạo nghiệp vụ chăm sóc khách hàng, nghiệp vụ bán hàng cho nhân viên tư vấn tại các Chi nhánh MobiFone Service khu vực, định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng nhằm đảm bảo ổn định, nâng cao chất lượng trả lời khách hàng theo đúng yêu cầu của khách hàng. Đào tạo đầy đủ PCCC, PCCN, ATVSLĐ cho đội ngũ VHKT, UCTT.

4. Công tác tài chính – kế toán:

Thực hiện một cách nghiêm túc, công khai, minh bạch công tác Tài chính – Kế toán theo quy định của Pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với cổ đông, đối với Tổng Công ty và Nhà nước, cụ thể:

- Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023.
- Tổ chức bộ máy kế toán và công tác kế toán, tài chính trong toàn Công ty phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, theo đúng quy định về kế toán của Nhà nước và Quy chế quản lý tài chính của Công ty.
- Thực hiện các biện pháp huy động vốn đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tính toán, ghi chép, hạch toán, phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực tài sản, hàng hóa, tiền vốn, các khoản phải thu, phải trả, nộp ngân sách Nhà nước và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các hoạt động của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, thẩm định đối với các báo cáo tài chính, kế toán của các đơn vị trực thuộc Công ty định kỳ (quý, năm) đảm bảo công tác kế toán, tài chính tại các đơn vị trực thuộc Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Công ty và Nhà nước.
- Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và thực hiện quyết toán thuế theo đúng quy định của nhà nước.
- Chú trọng sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn nhân rồi tại từng thời điểm.
- Đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của công ty với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và thực hiện tuân thủ các chế độ kế toán.
- Quản lý tài sản của công ty thông qua phần mềm quản lý tài sản của công ty.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

Trên cơ sở định hướng, mục tiêu tăng trưởng và các nhiệm vụ chính giai đoạn 2024 – 2025 Hội đồng quản trị Công ty đề ra và thực tế tình hình hoạt động SXKD, Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức xây dựng kế hoạch SXKD và kế hoạch hành động năm 2024:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024	KH 2024/ TH 2023
1	Tổng doanh thu	406.186	395.441	97,4%
2	Doanh thu hợp nhất với MobiFone	49.979	51.390	102,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	20.301	15.029	74,0%
4	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	3,34	> 1	-

2. Kế hoạch hành động đối với từng lĩnh vực, dịch vụ:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2024 như trên, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch, rà soát tình hình thực tế và dự kiến doanh thu chi tiết từng tháng, quý theo các nhóm sản phẩm dịch vụ như sau:

- Theo nhóm các sản phẩm dịch vụ cốt lõi: Bao gồm 03 lĩnh vực sản phẩm, dịch vụ cốt lõi của Công ty: Dịch vụ Chăm sóc khách hàng, Dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông và Dịch vụ Giá trị gia tăng;
- Theo nhóm các sản phẩm dịch vụ cho MobiFone và cho khách hàng ngoài MobiFone.
- Phát triển các dịch vụ mới với MobiFone: Nhóm dịch vụ Chăm sóc khách hàng (Call Center, SMCC, cho thuê nhân sự...); Nhóm dịch vụ giá trị gia tăng (dịch vụ

Data IP, Data transfer, các dịch vụ ứng); nhóm dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông (Vận hành khai thác - Ứng cứu thông tin CSHT trạm BTS và cáp quang, đo kiểm, sửa chữa, lắp đặt thiết bị), mở rộng quy mô tại các địa bàn mới; đại lý cung cấp dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin của MobiFone.

- Phát triển các dịch vụ mới hướng tới các khách hàng ngoài MobiFone: Dịch vụ y tế số, dịch vụ data code, dịch vụ quảng cáo di động Voice Brandname, nghiên cứu các dịch vụ mới, cung cấp thiết bị, hàng hóa...

a) Dịch vụ với MobiFone:

Dịch vụ Call Center:

- Phân đấu giữ vững quy mô, nâng cao năng suất nhằm hạn chế suy giảm doanh thu các dịch vụ hiện hữu: Inbound, Outbound, phân phối VAS qua hệ thống mSocial, SMCC & Livechat.
- Tích cực đề xuất, tham gia triển khai doanh thu mới, khác để bù đắp doanh thu suy giảm (xác minh thông tin thuê bao qua Video call, hậu kiểm thuê bao MVNO, đầu nói, khảo sát cửa hàng...).
- Tham gia cung cấp các nền tảng, dịch vụ đa kênh cho Tổng công ty theo đúng định hướng về lĩnh vực hoạt động theo chuỗi giá trị đã được Hội đồng thành viên phê duyệt trong kế hoạch giai đoạn 2022 – 2025.

Dịch vụ Hỗ trợ nghiệp vụ:

- Duy trì ổn định nhân sự, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ cho các khách hàng hiện hữu.
- Triển khai cung cấp mới dịch vụ cho Công ty Dịch vụ MobiFone khu vực 4.

Dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông:

- Duy trì ổn định, đảm bảo chất lượng cho thuê CSHT trạm BTS tại các Trung tâm Mạng lưới miền.
- Duy trì ổn định, nâng cao chất lượng dịch vụ VHKT-ƯCTT trạm BTS và cáp quang tại các địa bàn TTML miền Bắc (10 tỉnh), TTML miền Trung (phần đầu 5 tỉnh), TTML miền Nam (2 tỉnh).
- Triển khai đầu tư bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác VHKT-ƯCTT theo lộ trình, quy mô phù hợp để tối ưu chi phí thuê ngoài.
- Tích cực làm việc, xúc tiến triển khai các dự án mới năm 2024 với các Trung tâm mạng lưới và Trung tâm ĐK&SC như: cải tạo CSHT, đường điện; kéo cáp quang phục vụ MobiFiber; lắp đặt, điều chỉnh thiết bị; kéo cáp GPON; đo kiểm QCVN và đo kiểm benchmarking, cung cấp bộ điều khiển máy phát điện từ xa...

Dịch vụ Giá trị gia tăng:

- Duy trì ổn định, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ Liveinfo Platform.

- Tiếp tục triển khai, tối ưu doanh thu dịch vụ Ứng tiền, lộ trình đến hết năm 2024 tự triển khai 100% dịch vụ.
- Triển khai kinh doanh dịch vụ mới: Data Transfer, Data IP.
- Bám sát tiến độ triển khai, phần đầu phát sinh doanh thu sớm nhất từ các dịch vụ đã đề xuất: Ứng tiền trên My MobiFone, Ứng tiền gia hạn gói Data, Chuyển tiền trên ứng dụng My MobiFone.
- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất triển khai các dịch vụ mới.

Phân phối sản phẩm, dịch vụ của MobiFone:

- Tiếp tục tham gia phân phối các sản phẩm, dịch vụ của MobiFone (MobiFiber, SmartOffice...) đến các khách hàng trên địa bàn hoạt động của Công ty.

b) Dịch vụ ngoài MobiFone:

- Tiếp tục triển khai các hợp đồng cho khách hàng hiện hữu (bán vé máy bay, quảng cáo trên di động, cho thuê CSHT trạm BTS, hỗ trợ nghiệp vụ, thương mại vật tư thiết bị...), đảm bảo chất lượng dịch vụ.
- Tiếp tục cung cấp mới dịch vụ tổng đài IPCC cho khách hàng ASUS (giai đoạn 2).
- Tiếp tục triển khai dịch vụ Voice to text với đối tác VNPT và nghiên cứu, đề xuất triển khai các dịch vụ mới.
- Tối ưu các dịch vụ đang cung cấp cho MobiFone để tiếp thị với các đơn vị bên ngoài như: dịch vụ Vận hành khai thác - Ứng cứu thông tin, dịch vụ cung cấp lao động...
- Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân sự kinh doanh triển khai tiếp cận nhóm khách hàng mục tiêu trong lĩnh vực Call Center, cho thuê nhân sự: Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thương mại điện tử, bất động sản.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để cung cấp các dịch vụ kỹ thuật (lắp đặt thiết bị, truyền dẫn lastmile, thi công xây dựng cáp quang metro, đo kiểm...), các công việc cung cấp thiết bị viễn thông như mua sắm anten, cáp quang...cho các nhà mạng.

c) Lợi nhuận:

- Tiếp tục tăng cường tự triển khai các công việc, dịch vụ theo lộ trình đã đề ra để tối ưu hiệu quả, gia tăng lợi nhuận.
- Thực hiện rà soát toàn bộ lĩnh vực hoạt động, kinh doanh của Công ty để tiếp tục triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí nhằm hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, Tôi gửi lời cảm ơn đến các Quý cổ đông, khách hàng và đồng nghiệp đã liên tục ủng hộ MobiFone Service vững bước vượt qua khó khăn và phát triển bền vững.

Xin chân thành cảm ơn Đại hội và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Quang Hải



Số: 12/BC-BKS/2024/MFS

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
KỶ BÁO CÁO: NĂM 2023 SAU KIỂM TOÁN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone.

Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo kết quả giám sát, hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 với các nội dung chính như sau:

A. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

Với nhiệm vụ và trách nhiệm của mình, Ban kiểm soát đã tiến hành rà soát Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh do Ban điều hành lập xét trên các khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2023 phù hợp với các chuẩn mực kế toán được chấp thuận chung tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Sau đây là những số liệu chính trong Báo cáo tài chính năm 2023:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2023	01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	249.659.596.860	272.909.403.700
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	32.426.017.578	22.990.170.133
1. Tiền	111	32.426.017.578	22.990.170.133
2. Các khoản tương đương tiền	112	-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	107.773.748.314	128.284.455.741
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	107.773.748.314	128.284.455.741
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	107.553.310.061	118.330.778.867
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	92.926.002.133	81.975.331.515
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	304.106.482	211.453.870
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	14.657.213.056	36.478.005.092
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(334.011.610)	(334.011.610)

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2023	01/01/2023
IV. Hàng tồn kho	140	319.873.398	1.897.899.938
1. Hàng tồn kho	141	319.873.398	1.897.899.938
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.586.647.509	1.406.099.021
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.586.647.509	1.406.099.021
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	6.907.936.322	8.273.483.670
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	3.064.263.724	3.092.630.539
1. Phải thu dài hạn khác	216	3.064.263.724	3.092.630.539
II. Tài sản cố định	220	2.739.420.076	4.083.504.700
1. Tài sản cố định hữu hình	221	2.739.420.076	4.083.504.700
- Nguyên giá	222	268.216.910.437	268.216.910.437
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(265.477.490.361)	(264.133.405.737)
2. Tài sản cố định vô hình	227	-	-
- Nguyên giá	228	1.019.000.000	1.019.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(1.019.000.000)	(1.019.000.000)
IV. Tài sản dài hạn khác	260	1.104.252.522	1.097.348.431
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	1.104.252.522	1.097.348.431
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	256.567.533.182	281.182.887.370

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2023	01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	74.844.114.486	92.746.741.844
I. Nợ ngắn hạn	310	74.844.114.486	92.746.741.844
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	22.516.552.782	28.347.232.880
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	269.284.001	55.282.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.696.670.055	4.349.863.267
4. Phải trả người lao động	314	23.392.411.720	31.449.321.970
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	10.658.978.253	18.373.272.126
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	36.344.868	36.344.868
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	7.412.294.114	4.704.465.960
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	4.861.578.693	5.430.958.773
II. Nợ dài hạn	330	-	-
1. Phải trả dài hạn khác	337	-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	181.723.418.696	188.436.145.526
I. Vốn chủ sở hữu	410	181.723.418.696	188.436.145.526
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	70.629.790.000	70.629.790.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	70.629.790.000	70.629.790.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	81.836.222.502	81.836.222.502
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	29.257.406.194	35.970.133.024
- Lợi nhuận chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	8.956.407.413	35.970.133.024
- Lợi nhuận chưa PP kỳ này	421b	20.300.998.781	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	256.567.533.182	281.182.887.370

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ từ 01/01/2023 đến 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	396.918.608.969	413.248.440.927
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	396.918.608.969	413.248.440.927
4. Giá vốn hàng bán	11	365.173.206.775	375.432.942.924
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	31.745.402.194	37.815.498.003
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	9.196.767.147	5.838.374.143
7. Chi phí tài chính	22	38.376.235	664.789.075
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	-	-
8. Chi phí bán hàng	24	183.829.249	724.134.012
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	15.352.493.941	15.000.541.092
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	25.367.469.916	27.264.407.967
11. Thu nhập khác	31	69.781.878	98.933.438
12. Chi phí khác	32	37.796	319.106.096
13. Lợi nhuận/ (Lỗ) khác	40	69.744.082	(220.172.658)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	25.437.213.998	27.044.235.309
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.136.215.217	5.526.077.674
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	20.300.998.781	21.518.157.635

B. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**1. Thực hiện kế hoạch doanh thu của Công ty:**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	TỶ LỆ TH/KH 2023	TỶ LỆ 2023/ 2022
Tổng doanh thu	419.185.748.508	451.959.000.000	406.185.157.994	89,87%	96,90%
Giá vốn	375.432.942.924	-	365.173.206.775	-	97,27%
Chi phí quản lý	15.000.541.092	15.000.000.000	15.352.493.941	102,35%	102,35%
Lợi nhuận	21.518.157.635	22.000.000.000	20.300.998.781	92,28%	94,34%

Handwritten signature and initials.

2. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 theo số liệu công ty báo cáo như sau:

TT	Các tỷ số / Ratios	Thực tế năm 2023	Thực tế năm 2022
I	Tỷ suất lợi nhuận / Profitability ratios		
1	Tỷ lệ lãi gộp / Gross profit margin - %	8,00%	9,15%
2	Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu / Operating profit margin - %	6,39%	6,60%
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu / Net profit margin - %	6,41%	6,54%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu / Return on shareholders' funds - %	16,68%	17,74%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản / Return on assets - %	9,91%	9,41%
II	Hiệu quả sử dụng tài sản / Asset utility		
1	Ngày thu tiền bình quân - ngày / Trade receivables turnover - days	85,45	72,40
2	Ngày thanh toán tiền bình quân - ngày / Trade payables turnover - days	22,51	27,56
3	Kỳ luân chuyển vốn lưu động bình quân / Net working capital turnover - days	160,76	159,13
III	Khả năng thanh toán / Liquidity ratios		
1	Khả năng thanh toán nhanh - lần / Current ratio - times	3,34	2,94
2	Khả năng thanh toán tức thì - lần / Acid test ratio - times	1,87	1,63

C. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC, QUY ĐỊNH CỦA MOBIFONE, QUY ĐỊNH CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty tuân thủ và chấp hành tốt các quy định bao gồm các lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác.

D. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH HỆ THỐNG VÀ TRUNG THỰC TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN, SỔ KẾ TOÁN, TRONG NỘI DUNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH, CÁC PHỤ LỤC VÀ TÀI LIỆU LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY:

Trong năm 2023, Ban Lãnh đạo Công ty đã xây dựng, ban hành kịp thời các quyết định, quy định về vận hành sản xuất, kinh doanh phục vụ theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Qua hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát thông qua xem xét, đánh giá hồ sơ, báo cáo của Công ty Service cung cấp cho năm 2023, Ban Kiểm soát đánh giá: xét trên

(Handwritten signature)

khía cạnh trọng yếu những nội dung công ty đã cung cấp đã đảm bảo về tính hợp pháp, tính hệ thống, trung thực trong công tác kế toán, trong báo cáo tài chính.

E. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của HĐQT. HĐQT đã thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, quyết định ban hành đúng trình tự và căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

F. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2023, Ban điều hành đã bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể là:

- Hoàn thành 89,9% chỉ tiêu kế hoạch doanh thu năm 2023.
- Hoàn thành 92,3% chỉ tiêu Lợi nhuận năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua và HĐQT phê duyệt.

G. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã xây dựng, ban hành kịp thời các quyết định, quy định về vận hành sản xuất, kinh doanh phục vụ theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung những quy chế, quy định đã ban hành cho phù hợp với từng thời kỳ.

H. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Về hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023:

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty MobiFone Service trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty MobiFone Service, cụ thể như sau:

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của MobiFone Service;
- Kiểm tra công tác kế toán và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty;
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định, nghị quyết, quy chế, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc hoạt động quản lý và điều hành Công ty;
- Xem xét việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, quyết định, quy chế, chỉ đạo của MobiFone Service.
- Các vấn đề khác liên quan theo quy định tại Điều 40 – Điều lệ Công ty.



I. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Chi phí hoạt động của BKS sẽ được đưa ra ý kiến xin tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

STT	Loại chi phí	Thù lao năm 2023 (VNĐ)	Dự kiến thù lao năm 2024 (VNĐ)
1	Thù lao Trưởng Ban kiểm soát	10.000.000	60.000.000
2	Thù lao thành viên Ban kiểm soát	102.000.000	72.000.000
3	Công tác phí và chi phí khác		
	Tổng	112.000.000	132.000.000

K. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát kết luận và kiến nghị như sau:

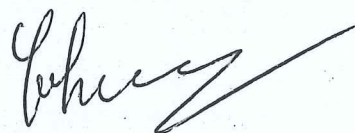
- ✓ Công ty cần tập trung nghiên cứu các giải pháp để tự thực hiện các dịch vụ đo kiểm, số hóa việc hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ giá trị gia tăng.
- ✓ Hệ thống IPCC sử dụng đã lâu, công ty cần nghiên cứu đầu tư hệ thống mới nhiều tính năng để đáp ứng các nhu cầu của MobiFone và các đối tác khác.
- ✓ Công ty cần tăng cường mở rộng đầu tư các giải pháp hạ tầng mới, các sản phẩm dịch vụ theo chuỗi giá trị để góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận.
- ✓ Về các dự án đầu tư, phương án chi phí lớn, các phương án hợp tác kinh doanh lớn cần thực hiện kiểm toán độc lập để đảm bảo việc thực hiện, triển khai đúng quy định định và hiệu quả.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:


- Như trên;
- Lưu MFS.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

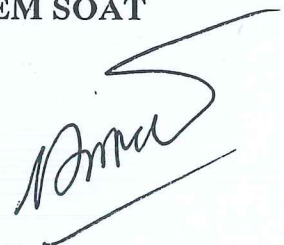


Cao Thành Chung

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Đinh Trọng Nghĩa



Trần Thị Hằng

TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Tên văn bản
I. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông			
1	01/NQ-ĐHĐCĐ/2023/MFS	27/6/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
II. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông			
1	01/BBH-ĐHĐCĐ/2023/MFS	27/6/2023	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
III. Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị			
1	01/QĐ/HĐQT	30/01/2023	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Chi nhánh MobiFone Service Tp Hồ Chí Minh
2	02/QĐ/HĐQT	31/01/2023	Bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Chi nhánh MobiFone Service Tp Hồ Chí Minh
3	03/QĐ/HĐQT	31/01/2023	Bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Chi nhánh MobiFone Service Tp Hồ Chí Minh
4	04/QĐ/HĐQT	16/02/2023	Bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Chi nhánh Dịch vụ Giá trị gia tăng
5	05/QĐ/HĐQT	16/02/2023	Phê duyệt định biên lao động khối Văn phòng năm 2023
6	06/QĐ/HĐQT	14/3/2023	Phê duyệt kế hoạch quỹ lương Công ty năm 2023
7	07/QĐ/HĐQT	06/4/2023	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
8	08/NQ/HĐQT	06/4/2023	Định hướng triển khai kế hoạch quý II năm 2023
9	09/QĐ/HĐQT	19/4/2023	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Chi nhánh MobiFone Service Hải Phòng
10	10/QĐ/HĐQT	24/4/2023	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
11	11/QĐ/HĐQT	26/4/2023	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
12	12/QĐ/HĐQT	15/5/2023	Bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Chi nhánh MobiFone Service Hải Phòng
13	13/QĐ/HĐQT	31/5/2023	Phê duyệt các tài liệu, biểu mẫu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Tên văn bản
14	14/NQ/HĐQT	06/6/2023	Thông nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
15	15/NQ/HĐQT	07/6/2023	Định hướng triển khai kế hoạch quý II và năm 2023
16	17/NQ/HĐQT	26/6/2023	Thông nhất đề cử thêm 02 ứng viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028)
17	18/NQ/HĐQT	27/6/2023	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị
18	19/QĐ/HĐQT	10/7/2023	Phê duyệt trích Quỹ phúc lợi và Quỹ khen thưởng năm 2023
19	20/QĐ/HĐQT	11/7/2023	Phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm tài chính 2023
20	21/NQ/HĐQT	12/7/2023	Định hướng triển khai kế hoạch quý III và 6 tháng cuối năm 2023
21	22/NQ/HĐQT	09/10/2023	Định hướng triển khai kế hoạch quý IV năm 2023
22	23/QĐ/HĐQT	02/11/2023	Phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2022
23	24/QĐ/HĐQT	15/11/2023	Phê duyệt chủ trương thanh lý 05 trạm BTS không cho thuê, vật tư tài sản hư hỏng, không còn nhu cầu sử dụng tại TTMLMT và thành lập Hội đồng thanh lý, Tổ giúp việc Hội đồng thanh lý
24	25/NQ/HĐQT	07/12/2023	Xây dựng kế hoạch năm 2024
25	26/QĐ/HĐQT	14/12/2023	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Chi nhánh MobiFone Service Cần Thơ
26	27/QĐ/HĐQT	14/12/2023	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Tổng Giám đốc Công ty
27	28/QĐ/HĐQT	15/12/2023	Bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty
28	29/QĐ/HĐQT	28/12/2023	Bổ nhiệm lại Giám đốc Chi nhánh MobiFone Service Cần Thơ
IV. Biên bản họp Hội đồng quản trị			
1	01/BBH-HĐQT/2023/MFS	06/4/2023	Sơ kết hoạt động SXKD quý I và định hướng triển khai kế hoạch quý II/2023
2	02/BBH-HĐQT/2023/MFS	07/6/2023	Đánh giá tình hình hoạt động SXKD 5 tháng đầu năm 2023 và rà soát công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Tên văn bản
3	03/BBH-HĐQT/2023/MFS	27/6/2023	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị
4	04/BBH-HĐQT/2023/MFS	12/7/2023	Sơ kết hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm và định hướng triển khai kế hoạch quý III, 6 tháng cuối năm 2023
5	05/BBH-HĐQT/2023/MFS	09/10/2023	Sơ kết hoạt động SXKD quý III, 9 tháng đầu năm và định hướng triển khai kế hoạch quý IV năm 2023
6	06/BBH-HĐQT/2023/MFS	07/12/2023	Xây dựng kế hoạch năm 2024



Số: 01/TTr-HĐQT/2024/MFS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
V/v: Đề xuất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
và các báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service);

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone;

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và các báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	TỶ LỆ TH/KH
1	Tổng doanh thu	451.959	406.185	89,9%
2	Doanh thu hợp nhất với MobiFone	47.000	49.979	106,3%
3	Lợi nhuận sau thuế	22.000	20.301	92,3%

(Số liệu thực hiện được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Tường Duy Phúc

Số: 02/TTr-HĐQT/2024/MFS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
V/v: Đề xuất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính thưa đại hội,

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	395.441
2	Doanh thu hợp nhất với MobiFone	51.390
3	Lợi nhuận sau thuế	15.029

(*) Kế hoạch được xây dựng trong điều kiện hoạt động SXKD bình thường và Công ty MobiFone Service được triển khai các dịch vụ mới, công việc mới theo đúng quy hoạch, chuỗi giá trị của MobiFone, không bị cắt giảm dịch vụ, suy giảm doanh thu từ việc điều chỉnh chính sách của MobiFone. Trong trường hợp bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan, HĐQT sẽ xem xét trình điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Tường Duy Phúc

Số: 03/TTr-HĐQT/2024/MFS

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
V/v: Đề xuất thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế
và chi trả cổ tức năm 2023

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2023 như sau:

1. Phương án chi trả cổ tức năm 2023:

Đề xuất chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt, tỷ lệ chi trả 25% vốn góp của chủ sở hữu.

Nguồn chi trả từ lợi nhuận chưa phân phối và lợi nhuận sau thuế năm 2023.

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng)
1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5.492.580.611
2	Trích thù lao cho HĐQT và BKS	402.428.000

Căn cứ Điều 8, Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2023/MFS ngày 27/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023.

Căn cứ tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023: **92,3%**.

Mức thù lao đề xuất cho HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao kế hoạch năm 2023 (đồng/tháng)	Mức thù lao bình quân năm 2023 (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	6.461.000
2	Thành viên HĐQT	5.000.000	4.615.000
3	Trưởng BKS ⁽¹⁾	5.000.000	4.615.000
4	Thành viên BKS	3.000.000	2.769.000

(1) Ban kiểm soát bầu Trưởng ban kiểm soát theo Biên bản họp số 01/BBH-BKS/2023/MFS ngày 23/10/2023, đề xuất mức thù lao kế hoạch của Trưởng ban kiểm soát là 5.000.000 đồng/tháng.

Tổng mức thù lao đề xuất cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2023 là: **402.428.000** đồng.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tường Duy Phúc

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng)
1	Tiền quỹ lương tháng phát tại	2.000.000.000
2	Tiền trả lãi cho HĐQT và BKĐ	400.000.000

STT	Chi tiết	Số tiền (đồng/tháng)	So sánh với số phát hành năm 2012 (đồng/tháng)
1	Công nợ HĐQT	2.000.000.000	2.000.000.000
2	Tiền trả lãi HĐQT	400.000.000	400.000.000
3	Tiền quỹ lương	2.000.000.000	2.000.000.000
4	Tiền quỹ BKĐ	2.000.000.000	2.000.000.000

Số: 04/TTr-HĐQT/2024/MFS

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Đề xuất thông qua mức thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2024

Kính thưa đại hội,

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024:

STT	Chức danh	Mức thù lao kế hoạch (đồng/tháng)	Mức thù lao theo kết quả hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024
1	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	Mức thù lao thực hiện tối đa = Mức thù lao kế hoạch x Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024
2	Thành viên HĐQT	5.000.000	
3	Trưởng BKS	5.000.000	
4	Thành viên BKS	3.000.000	

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Tường Duy Phúc

Số: 05/TTr-HĐQT/2024/MFS

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
V/v: Đề xuất thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 của Công ty như sau:

Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2024 là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty Viễn thông MobiFone và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Tường Duy Phúc